TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/KDTM-ST
Ngày 29-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ P

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Ông Hoàng Đức Cảnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố P.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố P tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Trang Nhung.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận M, thành phố N.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơ*n: Ông Nguyễn Hồng S, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh P (Giấy ủy quyền số 226/UQ-TGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; địa chỉ: Xóm S, thôn 5, xã K, huyện T, thành phố P.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Đào Thị Q, chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2018 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh L (Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh L được sáp nhập vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh P theo Quyết định số 148/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A) có cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vay tiền theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 và khế ước nhận nợ số 01-116/2015/HDTDTDH- PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015, số tiền vay 1.000.000.000 đồng; mục đích vay đầu tư mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, đã qua sử dụng sản xuất năm 2010 và 01 sơ mi rơ-mooc nhãn hiệu JUPITER do Trung Quốc sản xuất năm 2015, mới 100 % chưa qua sử dụng; thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 24 tháng 9 năm 2015 đến ngày 24 tháng 9 năm 2018; lãi suất vay là 8,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu là 3,5%; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn; phương thức thức trả nợ gốc và trả nợ lãi theo tháng, mỗi tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ gốc là 28.000.000 đồng và trả nợ lãi vào ngày 23 hàng tháng. Tài sản bảo đảm khoản vay gồm: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ mooc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22 tháng 5 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06 tháng 8 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B theo hợp đồng thế chấp tài sản số 207/2015/HĐTC-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố N. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân đủ số tiền vay 1.000.000.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã thỏa thuận cụ thể không thanh toán trả số tiền nợ gốc và nợ lãi đến hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Tính đến ngày 15 tháng 3 năm 2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Đầu tư Thương mại và Vận tải B mới trả số tiền là 961.961.288 đồng bao gồm nợ gốc là 812.000.000 đồng, nợ lãi 149.961.288 đồng và còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 189.369.767 đồng, trong đó nợ gốc là 188.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 1.369.767 đồng.

Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 và khế ước nhận nợ số 01-39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016, số tiền vay 1.000.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư mua 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO-VLN đã qua sử dụng sản xuất năm 2012 và 01 sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMIC do Trung Quốc sản xuất năm 2016 mới 100 % chưa qua sử dụng; thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2016 đến ngày 08 tháng 4 năm 2020; lãi suất vay: 8,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng trả lãi sau cao nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu là 3,5%/năm, từ tháng thứ 37 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn; phương thức trả nợ gốc và trả nợ lãi theo tháng, mỗi tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ gốc là 21.000.000 đồng và trả nợ lãi vào ngày 23 hàng tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05 tháng 4 năm 2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung: 239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơmi rơ mooc số 009292 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29 tháng 3 năm 2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW62 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09 tháng 7 năm 2015, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B theo hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2016/HĐTC-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đất Cảng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố N. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân đủ số tiền vay 1.000.000.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã thỏa thuận cụ thể không thanh toán trả số tiền nợ gốc và nợ lãi đến hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15 tháng 3 năm 2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B mới trả số tiền là 494.091.196 đồng bao gồm nợ gốc là 366.336.639 đồng, nợ lãi 127.754.557 đồng và còn nợ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 663.377.597 đồng, trong đó nợ gốc là 633.663.361 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.251.523 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.462.713 đồng.

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 tính đến hết ngày 15 tháng 3 năm 2018 là 852.747.364 đồng bao gồm nợ gốc là 821.663.361 đồng và nợ lãi là 31.084.003 đồng. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện T giải quyết vụ án thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B tiếp tục trả nợ và đến ngày 04 tháng 9 năm 2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải chấp 03 tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 và Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW62.

Tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và rút yêu cầu phát mại các tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ mooc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22 tháng 5 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06 tháng 8 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW62 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09 tháng 7 năm 2015, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2018 là 374.868.933 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 370.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 4.764.719 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 104.214 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị phát mại 02 tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05 tháng 4 năm 2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B và Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung: 239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 009292 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29 tháng 3 năm 2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05 tháng 9 năm 2018 bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B do người đại diện theo pháp luật là bà Đào Thị Quý trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh L (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh P) để vay số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và số tiền 1.000.000.000 đồng hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016. Sau khi ký hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do gặp khó khăn trong kinh doanh nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã không thanh toán trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Trong quá trình Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B tại Tòa án nhân dân huyện T thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vẫn tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Tính ngày 05 tháng 9 năm 2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22/9/2015 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải chấp 03 tài sản thế chấp gồm: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an

thành phố P cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22 tháng 5 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06 tháng 8 năm 2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B theo hợp đồng thế chấp tài sản số 207/2015/HĐTC-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và 01 tài sản thế chấp bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 là Sơ mi rơ- moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW621, giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơmi rơ moóc số: 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09/7/2015 chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07/4/2016 tính đến ngày 05 tháng 9 năm 2018 là 409.832.849 đồng bao gồm nợ gốc là 407.600.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.232.849 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc và nợ lãi như trên là đúng nhưng đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần A rút đơn khởi kiện để cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B trả dần số tiền nợ gốc theo lịch trả nợ của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A như sau: Bắt đầu từ tháng 10 năm 2018 mỗi tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B sẽ thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 21.000.000 đồng vào ngày 23 hàng tháng, chậm nhất đến ngày 08 tháng 4 năm 2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B sẽ trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không chịu bất kỳ khoản tiền án phí nào. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đồng ý để Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại 02 tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05/4/2016; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung: 239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số 009292 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29/3/2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B. Hai tài sản thế chấp này đang gửi giữ tại Bãi xe Chiến Công; địa chỉ: Số 213 đường 356 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố P của Công ty Cổ phần Chiến Thắng. Công ty

Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không chuyển nhượng cho ai, không cho ai thuê, ai mượn và vẫn giữ nguyên hiện trạng không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp. Hiện nay trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vẫn ở địa chỉ tại xóm S, thôn 5, xã K, huyện T, thành phố P.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 280, 282, 298, 299, 318, 319, 320, 323, 463, 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22/9/2015 và yêu cầu phát mại đối với 04 tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW621. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2018 là 374.868.933 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 370.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 4.764.719 đồng và nợ lãi quá hạn là 104.214 đồng. Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T phát mại 02 tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05/4/2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung:

239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số 009292 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29/3/2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại và bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B có trụ sở tại thôn 5, xã K, huyện T, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố P theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng: Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2016/HĐTC-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B được xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nhưng đang thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và rút yêu cầu phát mại đối với các tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 17/9/2015, chủ sở hữu Công ty Trách

nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06/8/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-mooc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22/5/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW621 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09/7/2015, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22/9/2015 và yêu cầu phát mại đối với các tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 17/9/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06/8/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-mooc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22/5/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW621 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09/7/2015, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2018 là 374.868.933 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 370.000.000 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 4.764.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 104.214 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Căn cứ hợp đồng tín dụng trung dài hạn số

39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300, khế ước nhận nợ số 01-39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2016; phương thức trả nợ gốc và trả nợ lãi theo tháng, mỗi tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần sài Gòn-N số tiền nợ gốc là 21.000.000 đồng và trả nợ lãi vào ngày 23 hàng tháng. Xét hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 và khế ước nhận nợ số 01-39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 được ký giữa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B là hoàn toàn tự nguyện, có mục đích, nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái đạo đức xã hội. Do đó hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 và khế ước nhận nợ số 01-39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận. Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân đủ số tiền vay là 1.000.000.000 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, đã nhận đủ số tiền vay nhưng do gặp khó khăn trong kinh doanh nên đã không thanh toán trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và thừa nhận còn nợ số tiền nợ gốc, nợ là đúng. Như vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, còn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 39/2016/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 là có căn cứ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không đồng ý với đề nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B về việc đề nghị Ngân hàng rút đơn khởi kiện để Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B trả dần số tiền nợ gốc theo lịch trả nợ của hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy căn cứ vào các điều 280, 282, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2018 là 374.868.933 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 370.000.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 4.764.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 104.214 đồng và tiền lãi của số tiền nợ gốc

chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đề nghị phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05/4/2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B và Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung: 239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số 009292 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29/3/2016, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 69/2016/HĐTC-PN/SHB.112300 ngày 07 tháng 4 năm 2016 được ký giữa chủ tài sản là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A là hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Cảng và tài sản thế chấp được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố N, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 295, 298, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015 và không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện T ủy thác cho Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố P tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thì 02 tài sản thế chấp trên đang gửi giữ tại Bãi xe Chiến Công; địa chỉ: Số 213 đường 356 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố P của Công ty Cổ phần Chiến Công nhưng đến ngày 15 tháng 9 năm 2018 Công Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B đã thanh lý hợp đồng gửi giữ, thanh toán xong số tiền gửi giữ cho Công ty Cổ phần Chiến Công và đưa 02 tài sản thế chấp trên ra khỏi bãi xe Chiến Công. Mặt khác Công Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B khẳng định 02 tài sản thế chấp trên vẫn giữ nguyên hiện trạng không có sự thay đổi so với thời điểm thế chấp và Công Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không chuyển nhượng cho ai, không cho ai thuê, ai mượn. Vì vậy trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn N có quyền cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố P phát mại 02 tài thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các điều 299, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải chịu 18.743.446 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án

phí 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008969 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 119, 280, 282, 295, 298, 299, 318, 319, 320, 323, 463, 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ tính đến hết ngày 29 tháng 11 năm 2018 là 374.868.933 đồng (Ba trăm bảy mươi tư triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm ba mươi ba đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 4.764.719 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm mười chín đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 104.214 đồng (Một trăm linh bốn nghìn hai trăm mười bốn đồng). Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc và nợ lãi) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố P phát mại các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ:

Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu VOLVO, biển kiểm soát 15C-199.62, số khung: CN545379, số máy: 79510736 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 029423 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 05 tháng 4 năm 2016, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B.

Sơ mi rơ-mooc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-105.51, số khung: 239XG2001728 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơmi rơ mooc số: 009292 do

Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 29 tháng 3 năm 2016, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải trả số tiền nợ của hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 116/2015/HĐTDTDH-PN/SHB.112300 ngày 22 tháng 9 năm 2015 và yêu cầu phát mại đối với các tài sản thế chấp sau: Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, biển kiểm soát 15C-166.89, số khung: LDR8BSAW4557, số máy: 085260R01818 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 019907 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 17/9/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-088.57, số khung: NS75F0LTW746 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 006310 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 06/8/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu CIMC, biển kiểm soát 15R-077.54, số khung: 3GE9F0003939 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 004613 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 22/5/2015, chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư thương mại và Vận tải B; Sơ mi rơ-moóc nhãn hiệu JUPITER, biển kiểm soát 15R-084.36, số khung: NS77F0LTW621 theo giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơmi rơ moóc số: 005788 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố P cấp ngày 09/7/2015, chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B.

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại và Vận tải B phải chịu 18.743.446 đồng (Mười tám triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008969 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố P.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- TAND TP P;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền